

**TUẦN 2**

Thứ	tiết	MÔN	TCT	BÀI DẠY
Hai	1	TẬP ĐỌC	3	Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (tt)
	3	TOÁN	6	Các số có sáu chữ số
	4	CHÍNH TẢ	2	Mười năm công bạn đi học
	5	SHDC	2	
BA	1	LUYỆN TỪ-CÂU	3	MRVT: Nhân hậu – Đoàn kết
	2	TOÁN	7	Luyện tập
	3	LỊCH SỬ	2	Làm quen với bản đồ (tt)
	4	KỂ CHUYỆN	2	K/C đã nghe, đã đọc
TƯ	1	TẬP ĐỌC	4	Truyện cổ nước mình
	2	TẬP LÀM VĂN	3	Kể lại hành động của nhân vật
	4	TOÁN	8	Hàng và lớp
	5	KHOA HỌC	3	Trao đổi chất ở người
NĂM	1	LUYỆN TỪ-CÂU	4	Dấu hai chấm
	2	TOÁN	9	So sánh các số có nhiều chữ số
	3	ĐỊA LÝ	2	Dãy Hoàng Liên Sơn
	5	KỸ THUẬT	2	Vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu (tt)
SÁU	1	TẬP LÀM VĂN	4	Tả ngoại hình của nhân vật trong bài....
	2	KHOA HỌC	4	Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn..
	3	TOÁN	10	Triệu và lớp triệu
	4	ĐẠO ĐỨC	2	Trung thực trong học tập (tt)
	5	SHTT	2	Tổng kết – Phương hướng

**TẬP ĐỌC(T3)**  
**ĐỀ MÈN BỆNH VỰC KẼ YẾU (TT)**

**I.Mục tiêu**

- Luyện đọc :

\* Đọc đúng: sừng sững, nặc nô, co rúm lại, béo múp béo míp, ... Đọc ngắt nghỉ đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ.

\* Đọc diễn cảm : đọc bài phù hợp với diễn biến của câu chuyện, với lời lẽ và tính cách của từng nhân vật ( Nhà Trò, Đế Mèn).

- Hiểu các từ ngữ trong bài: sừng sững, lũng củng và phân giải nghĩa trong SGK.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi Đế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp – bệnh vực người yếu, xoá bỏ áp bức, bất công.

\* **KNS:** Thể hiện sự cảm thông, xác định giá trị, tự nhận thức về bản thân.

**II.Chuẩn bị:** - Gv : Tranh SGK phóng to, băng giấy hoặc (băng phụ) viết sẵn câu, đoạn văn cần hướng dẫn luyện đọc.

- HS : Xem trước bài trong sách.

**III.Các hoạt động dạy - học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. <u>Ôn định</u></b> : Nền nếp</p> <p><b>2. <u>Bài cũ</u></b> :” Mẹ ốm”.</p> <p>- Gọi 3 em lên bảng đọc thuộc bài thơ và trả lời câu hỏi:</p> <p>H. Sự quan tâm chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào ?</p> <p>H. Những chi tiết nào trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ?</p> <p>H. Nêu đại ý của bài?</p> <p>- GV nhận xét, ghi điểm</p> <p><b>3. <u>Bài mới</u></b> : Giới thiệu bài – Ghi đề.</p> <p><b><u>HD1: Luyện đọc</u></b></p> <p>- Gọi 1 HS khá đọc cả bài trước lớp.</p>	<p>Hát.</p> <p>- 3 HS lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi</p> <p>- Lắng nghe và nhắc lại đề bài.</p> <p>- 1 HS đọc và phân chú giải, cả lớp lắng nghe, đọc thầm theo SGK.</p>

<p>- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc theo đoạn đến hết bài ( 2 lượt).</p> <p>- GV theo dõi và sửa sai phát âm cho HS, đồng thời khen những em đọc đúng để các em khác noi theo.</p> <p>- GV ghi từ khó lên bảng, hướng dẫn HS luyện phát âm.</p> <p>- Hướng dẫn HS đọc câu văn dài</p> <p>- Sau lượt đọc thứ nhất, cho HS đọc lượt thứ 2</p> <p>- Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm bàn</p> <p>- Cho HS thi đọc giữa các nhóm</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV đọc diễn cảm cả bài</p> <p><b>HD2: Tìm hiểu bài:</b></p> <p>+ <b>Đoạn 1:</b>” 4 dòng đầu”.Cho HS đọc thầm đoạn 1</p> <p>H: Trận mai phục của bọn nhện đáng sợ như thế nào?</p> <p>” <i>sừng sững</i>”: là đáng một vật to lớn, đứng chắn ngang tầm nhìn.</p> <p>“ <i>lủng củng</i>” : là lộn xộn, nhiều, không có trật tự ngăn nắp, dễ đụng chạm.</p> <p>H. Qua hình ảnh trên cho ta thấy điều gì?</p> <p>- Giáo viên chốt ý ,ghi bảng</p> <p>+ <b>Đoạn 2:</b>” 6 dòng tiếp theo”.Cho HS đọc thầm đoạn 2</p> <p>H: Dế Mèn đã làm cách nào để bọn nhện phải sợ?</p> <p>H. Dế Mèn đã dùng những lời lẽ nào để ra oai?</p> <p>H.Nêu ý2 ?</p> <p>- Giáo viên chốt ý ,ghi bảng</p> <p>+ <b>Đoạn 3:</b>” phần còn lại”.</p> <p>H: Dế Mèn nói thế nào để bọn nhện nhận ra lẽ phải?</p> <p>H. Sau lời lẽ đanh thép của Dế Mèn, bọn nhện đã hành động như thế nào?</p> <p>H: Qua hình ảnh trên cho ta thấy điều gì?</p>	<p>- Nối tiếp nhau đọc bài, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.</p> <p>- HS luyện phát âm</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS đọc đoạn nối tiếp lần 2</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm bàn</p> <p>- Đại diện một số nhóm đọc, lớp nhận xét Cả lớp theo dõi</p> <p>- Thực hiện đọc thầm và trả lời câu hỏi.</p> <p>-...bọn nhện chằng tơ từ bên nọ sang bên kia đường, sừng sững giữa lối đi trong khe đá lung củng những nhện là nhện rất hung dữ)</p> <p><b>Ý 1 :Cảnh trận địa mai phục của bọn nhện thật đáng sợ.</b></p> <p>- HS đọc thầm đoạn 2</p> <p>... Dế Mèn chủ động hỏi : Ai đứng chóp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện. Thấy vị chúa trùm nhà nhện, Dế Mèn quay phắt lưng, phóng cẳng đập phanh phách.</p> <p>... lời lẽ thách thức”Ai đứng chóp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện.”</p> <p><b>Ý 2 :Dế Mèn ra oai với bọn nhện.</b></p> <p>- Đọc thầm đoạn 3</p> <p>... Dế Mèn phân tích theo cách so sánh để bọn nhện thấy chúng hành động hèn hạ, không quân tử rất đáng xấu hổ và còn đe dọa chúng.</p> <p>... chúng sợ hãi, cùng dạ ran cuống cuống chạy dọc ngang, phá hết các dây tơ chằng lối.</p> <p><b>Ý 3 :Dế Mèn giảng giải để bọn nhện nhận ra</b></p>
---	---

<p>- Giáo viên chốt ý ,ghi bảng</p> <p>- Yêu cầu HS đọc lướt toàn bài- Yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 4 trong SGK.Sau đó thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Yêu cầu các nhóm trình bày. Giáo viên chốt : <i>Dế Mèn xứng đáng nhận danh hiệu hiệp sĩ vì Dế Mèn hành động mạnh mẽ, kiên quyết và hào hiệp để chống lại áp bức, bất công, bênh vực Nhà Trò yếu đuối.</i></p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm tìm đại ý của bài</p> <p>- Yêu cầu học sinh trình bày.</p> <p>- Giáo viên chốt ý ghi bảng</p> <p><b>HD3: Luyện đọc diễn cảm.</b></p> <p>- Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trước lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu đoạn văn trên.</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm, cho HS đọc phân vai trong nhóm.</p> <p>- Thi đọc trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung</p> <p>- Nhận xét và tuyên dương.</p> <p><b>4.Củng cố:</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc lại bài và nhắc lại NDC.</p> <p>H: Qua bài học hôm nay, em học được gì ở nhân vật Dế Mèn?</p> <p>- GV kết hợp giáo dục HS. Nhận xét tiết học.</p> <p><b>5.Dặn dò :</b> -Về nhà luyện đọc bài văn, chuẩn bị bài:” Tiếp theo”, tìm đọc tác phẩm <i>Dế Mèn phiêu lưu kí</i></p>	<p><b>lẽ phải.</b></p> <p>- HS đọc thầm bài, thảo luận nhóm ,nêu ý kiến</p> <p><b>Đại ý :Ca ngợi Dế Mèn có tâm lòng nghĩa hiệp , ghét áp bức, bất công, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối, bất hạnh.</b></p> <p>- HS đọc đoạn nối tiếp, lớp nhận xét</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>-Đại diện các nhóm thi đọc trước lớp</p> <p>- Nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay</p> <p>- Vài em nhắc lại nội dung chính.</p> <p>- HS liên hệ các KNS: Hiểu được ý nghĩa của tấm lòng nhân hậu, giúp đỡ người hoạn nạn; liên hệ bản thân và suy nghĩ cách vận dụng vào cuộc sống.</p> <p>- lắng nghe</p>
--	--

**TOÁN(T6)**  
**CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ**

**I. Mục tiêu :**

- Ôn lại quan hệ giữa đơn vị các hàng liền kề: 10 đv=1 chục, 10chục= 1trăm, 10 trăm= 1 nghìn, 10 nghìn= 1 chục nghìn, 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn.
- Rèn kỹ năng đọc, viết các số có 6 chữ số.**Bài tập 1; 2; 3; 4 (a,b)**

**II. Chuẩn bị :**

- \* **GV** : Kẻ sẵn khung 2 trong sách trang 9 vào bảng phụ. Các hình biểu diễn đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn.
- \* **HS** : Kẻ sẵn khung 2 trong sách trang 9 vào nháp.

**III. Các hoạt động dạy - học :**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>1. Ôn định :</b></p> <p><b>2. Kiểm tra:</b> Gọi 3 học sinh thực hiện yêu cầu sau :</p> <p>a. Viết các số sau :</p> <p>Hai trăm sáu mươi lăm nghìn. Hai mươi tám vạn. Mười ba nghìn.</p> <p><b>3. Bài mới:</b> Giới thiệu bài, ghi đề.</p> <p><b>HD1 : Tìm hiểu hàng và lớp. Giới thiệu cách đọc, viết các số có 6 chữ số.</b></p> <p>1) <u>Ôn tập về các hàng đơn vị, trăm, chục, nghìn, chục nghìn.</u></p> <p>- Yêu cầu HS nêu quan hệ giữa đơn vị các hàng liền kề.</p> <p>10đv = 1 chục 10chục = 1 trăm 10 trăm = 1 nghìn 10 nghìn = 1 chục nghìn</p> <p>2) <u>Giới thiệu số có 6 chữ số.</u></p> <p>- Giáo viên giới thiệu :</p> <p><b>10 chục nghìn bằng 1 trăm nghìn.</b> <i>1 trăm nghìn viết 100 000</i></p> <p>3) <u>Giới thiệu cách đọc, viết các số có 6 chữ số.</u></p> <p>Yêu cầu nhóm 2 em hoàn thành bảng 2 theo nhóm. (Hoàn thành phần còn trống trong bảng).</p> <p>- Yêu cầu cả lớp cùng nhận xét và sửa bài.</p> <p><u>Chốt lại:</u></p> <p>a. Về cách đọc số có 6 chữ số : Tách số đó thành từng lớp (lớp đơn vị, lớp nghìn) rồi dựa vào cách đọc số có 3 chữ số để đọc nhóm chữ số thuộc mỗi lớp.</p> <p>b. Về cách viết số có 6 chữ số : Nghe đọc số, ta viết chữ số thuộc lớp nghìn rồi viết nhóm chữ số thuộc lớp đơn vị.</p> <p><u>HD 3:</u> Thực hành.</p> <p><b>Bài 1 b):</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-GV treo bảng phụ đã chép sẵn bài lên bảng , gọi HS lên bảng làm, cho lớp làm</p>	<p>Học sinh hát tập thể.</p> <p>Từng em nêu. 1 em làm ở bảng. Theo dõi.</p> <p>Lắng nghe. Nhắc lại</p> <p>Nhóm 2 em thực hiện.</p> <p>Cả lớp cùng thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Theo dõi, lắng nghe và lần lượt nhắc lại theo bàn.</p>

<p>vào vở nháp.</p> <p>-GV nhận xét, sửa</p> <p>Viết số : 523 453</p> <p>Đọc số : năm trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi ba.</p> <p><b><u>Bài 2 :</u></b></p>	<p>- Đọc yêu cầu bài</p> <p>- 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở nháp</p> <p>Lần lượt lên bảng sửa bài.</p>																																								
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">Viết số</th> <th style="width: 10%;">Trăm nghìn</th> <th style="width: 10%;">Chục nghìn</th> <th style="width: 10%;">Nghìn</th> <th style="width: 10%;">Trăm</th> <th style="width: 10%;">Chục</th> <th style="width: 10%;">Đơn vị</th> <th style="width: 30%;">Đọc số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>369 815</td> <td>3</td> <td>6</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>1</td> <td>5</td> <td>Ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm mười lăm</td> </tr> <tr> <td>579 623</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>6</td> <td>2</td> <td>3</td> <td><b>năm trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi ba</b></td> </tr> <tr> <td>786 612</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>Bảy trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm mười hai</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Viết số	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số	369 815	3	6	9	8	1	5	Ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm mười lăm	579 623	5	7	9	6	2	3	<b>năm trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi ba</b>	786 612	7	8	6	6	1	2	Bảy trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm mười hai									
Viết số	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số																																		
369 815	3	6	9	8	1	5	Ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm mười lăm																																		
579 623	5	7	9	6	2	3	<b>năm trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi ba</b>																																		
786 612	7	8	6	6	1	2	Bảy trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm mười hai																																		
<p><b><u>Bài 3 :</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Gọi HS lần lượt lên bảng, lớp làm vở nháp.</p> <p>- GV nhận xét, sửa</p> <p><b>4. <u>Củng cố :</u></b> Gọi 1 học sinh nhắc lại cách đọc, viết các số có sáu chữ số. + Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p><b>5. <u>Dặn dò :</u></b> Xem lại bài, làm bài 4 ở nhà, chuẩn bị bài tiếp theo.</p>	<p>- đọc yêu cầu bài</p> <p>- Hs lên bảng làm, lớp làm vào vở nháp</p> <p>96 315 : chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm.</p> <p>796 315 : Bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm.</p> <p>106 315: một trăm linh sáu nghìn ba trăm mười lăm.</p>																																								

**CHÍNH TẢ :T2(Nghe - viết).**  
**MƯỜI NĂM CÔNG BẠN ĐI HỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh nghe - viết chính xác , trình bày đúng đoạn văn *Mười năm công bạn đi học.*
- Luyện phân biệt và viết đúng những tiếng có âm đầu, vần dễ lẫn: s/x, ăng/ân.
- Viết rõ ràng, có ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

**II. Chuẩn bị :** - GV : Bảng phụ viết sẵn đoạn văn và bài tập.

- HS: Xem trước bài.

**III. Các hoạt động dạy - học**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. Ôn định :</b> Nền nếp</p> <p><b>2. Bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc cho 2 em viết bảng lớp, cả lớp viết nháp những tiếng có âm đầu là l/n, ang/an trong BT2 tiết trước.</li><li>- Nhận xét và sửa sai.</li></ul> <p><b>3. Bài mới :</b> Giới thiệu bài- Ghi đề.</p> <p><b>HĐ1 :Hướng dẫn nghe - viết.</b></p> <p>a) <i>Tìm hiểu nội dung bài viết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 1 HS đọc đoạn viết chính tả 1 lượt</li></ul> <p>H: Tìm những tên riêng cần viết hoa trong bài?</p> <p>b) <i>Hướng dẫn viết từ khó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS tìm những tiếng, từ khó trong đoạn viết?</li><li>- GV nêu thêm một số tiếng, từ mà lớp hay viết sai.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 2 em lên bảng viết, dưới lớp viết nháp.</li><li>- Gọi HS nhận xét, phân tích sửa sai.<ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 1 HS đọc lại những từ viết đúng trên bảng.</li></ul></li></ul> <p>c) <i>Viết chính tả:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn cách viết và trình bày.</li><li>- Đọc từng câu cho học sinh viết.</li><li>- Đọc cho HS soát bài.</li><li>- Thu chấm một số bài, nhận xét</li></ul> <p><b>HĐ2 : Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2, cả lớp đọc thầm truyện vui <i>Tìm chỗ ngồi</i> , suy nghĩ làm bài tập vào vở.</li></ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện 2 em viết bảng lớp, cả lớp viết nháp.</li><li>- Lắng nghe.</li></ul> <p>1 em đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo. ... Vinh Quang, Chiêm Hoá, Tuyên Quang, Đoàn Trường Sinh, Hanh,</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2-3 em nêu, ....</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS viết bảng, dưới lớp viết nháp.</li><li>-Thực hiện phân tích trước lớp, sửa nếu sai.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Theo dõi.</li><li>-Viết bài vào vở.</li><li>- Lắng nghe soát bút mực.</li><li>- Thực hiện sửa lỗi nếu sai.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1HS nêu yêu cầu, cả lớp đọc thầm truyện vui <i>Tìm chỗ ngồi</i> , suy nghĩ làm bài tập vào vở.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS sửa bài, lớp theo dõi.</li><li>- Lần lượt đọc kết quả bài làm, nhận xét.</li><li>- Thực hiện sửa bài, nếu sai.</li></ul>

<p>- GV theo dõi HS làm bài.          - Gọi 1 HS lên bảng sửa bài.          - Yêu cầu học sinh đọc kết quả bài làm, thực hiện chấm đúng / sai.          - Yêu cầu cả lớp sửa bài theo lời giải đúng.  <u>Bài 2</u> : Chọn cách viết đúng từ đã cho trong ngoặc đơn:          Lời giải: Lát <b>sau</b>, <b>rằng</b>, phải <b>chăng</b>, <b>xin</b> bà, <b>băn khoăn</b>, không <b>sao</b>, để <b>xem</b>.  <u>Bài 3</u> :          - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập 3 .           - Cho HS thi giải câu đố nhanh và viết đúng – viết vào bảng con ( bí mật lời giải)          - Cho HS giơ bảng con. Một số em đọc lại câu đố và lời giải.          - GV nhận xét, khen ngợi những em trả lời nhanh và viết đáp án đúng, đẹp.          - Yêu cầu HS viết đáp án vào vở bài tập.  <u>Đáp án:</u> a) chữ <b>sáo</b> ; b) chữ <b>trắng</b>.  <b>4. Củng cố:</b>- Cho cả lớp xem những bài viết đẹp.                            - Nhận xét tiết học.  <b>5. Dặn dò:</b> - Về nhà sửa lỗi sai, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.          - HS làm bài theo 2 dãy lớp. HS dãy này đọc câu đố a, HS dãy kia trả lời nhanh và viết đúng đáp án ra bảng con.           - Viết đáp án vào vở bài tập.           - Theo dõi.          - Lắng nghe và ghi nhận.</p>
--	---

Thứ ba ngày 11 tháng 9 năm 2012

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU , ĐOÀN KẾT**

**I. Mục tiêu:**

- Mở rộng vốn từ ngữ theo chủ điểm “ Thương người như thể thương thân”.Nắm được cách dùng các từ ngữ đó.
- Rèn luyện để sử dụng tốt vốn từ trên.
- Học nghĩa một số từ và đơn vị cấu tạo từ Hán Việt. Nắm được cách dùng các từ ngữ đó.
- GD HS ý thức học tập

**II. Chuẩn bị:**

- Giấy khổ to kẻ sẵn BT1, BT2, bút dạ
- Từ điển TV (nếu có) hoặc phô tô vài trang cho nhóm HS.

**III. Các hoạt động dạy và học**

<b>Hoạt động dạy của Gv</b>	<b>Hoạt động học của Hs</b>
-----------------------------	-----------------------------